

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Công Đa

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Hồng;

. Ông Phạm Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L) - sinh năm 1995, tại V- Khánh Hòa; nơi cư trú tổ dân phố số MB - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ S; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th và bà Trần Thị V; vợ là chị Nguyễn Thị Trúc L1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân:

. Bị xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2013/HSST ngày 11/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

. Bị xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2013/HSST ngày 11/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa thành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 52/2014/HSPT ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

. Bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Võ Hồng Đ - sinh năm 1973; trú tại tổ dân phố số C - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Kh - sinh năm 1975; trú tại tổ dân phố số C - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa.

Bà Nguyễn Thị Kh ủy quyền cho ông Võ Hồng Đ - sinh năm 1973; trú tại tổ dân phố số C - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa đại diện. Ông Đ có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Văn Thị Mộng L2 - sinh năm 1979; trú tại tổ dân phố số MN - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Trúc L1 - sinh năm 1994; trú tại tổ dân phố số MB - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1954; trú tại tổ dân phố số T - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn H - sinh năm 1981; trú tại YT - HD - LH - Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/3/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 (là xe của vợ chồng Nguyễn Văn L - chị Nguyễn Thị Trúc L1) đến khu vực bờ kè thuộc tổ dân phố số C - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa, thì phát hiện ghe đánh cá số hiệu KH - 06404TS của vợ chồng ông Võ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kh đang neo đậu dưới biển, gần bờ, không có ai trông coi. L nhìn thấy trên ghe có để 02 chiếc bình ắc quy nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. L dùng chiếc thùng nhựa (không rõ của ai) đang để gần đó, bôi thùng ra ghe số hiệu KH - 06404TS. L vào trong ca bin ghe tháo gỡ rồi trộm cắp 02 bình ắc quy gồm: 01 bình ắc quy hiệu ĐONGNAI N100, màu trắng đen và 01 bình ắc quy hiệu GS N70, màu trắng xanh. L bỏ 2 bình ắc quy lên thùng nhựa rồi bôi vào bờ. L bỏ lại thùng nhựa ở bờ biển rồi dùng xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 chở 02 bình ắc quy vừa trộm cắp được đến cơ sở mua bán phế liệu của bà Văn Thị Mộng L2 ở tổ dân phố số MN - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa bán cho bà L2 02 bình ắc quy này với giá 646.000đồng, số tiền này L tiêu xài hết 96.000đồng. Sau đó, vụ việc bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ 02 bình ắc quy, xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 cùng số tiền 550.000đồng L bán 02 bình ắc quy còn lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/2020/KL - TTTHS ngày 17 tháng 4 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V - tỉnh Khánh Hòa kết

lượt chiếc bình ắc quy hiệu ĐONGNAI N100, trị giá 1.400.000đồng, chiếc bình ắc quy hiệu GS N70, trị giá 1.155.000đồng. Tổng cộng trị giá 2.555.000đồng.

. Ông Võ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kh đã nhận lại 02 bình ắc quy bị trộm cắp, đồng thời đã được bị cáo L bồi thường 3.700.000đồng, ông Đ và bà Kh không còn yêu cầu gì khác.

. Bà Văn Thị Mộng L2 không yêu cầu Nguyễn Văn L phải bồi thường lại số tiền 646.000đồng bà đã mua 02 bình ắc quy của L bán.

. Chị Nguyễn Thị Trúc L1 yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 cho gia đình để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT - VKSVN ngày 17 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b - h - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 cho chị Nguyễn Thị Trúc L1. Đồng thời, đề nghị trả lại số tiền 550.000đồng đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện V cho bị cáo Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Mộng L2; người làm chứng ông Nguyễn Văn S, anh Lê Văn H. Nhưng bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này. Đồng thời, những người này đã có lời Khi tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã Khi nhận hành vi của mình thực hiện việc trộm cắp 02 bình ắc quy của vợ chồng ông Võ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kh như nội dung bản Cáo trạng số 43/CT - VKSVN ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/3/2020, tại ghe đánh cá của ông Võ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kh đang neo đậu tại bờ biển thuộc tổ dân phố số C - thị trấn VG - huyện V - tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Văn L đã có hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy của ông Võ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kh trị giá 2.555.000đồng (hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn).

[4] Theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L trộm cắp 02 bình ắc quy của ông Võ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kh như trên là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân thì chỉ trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2015 bị cáo đã có 03 lần bị xử phạt cùng điều về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 02 lần bị xử phạt mỗi lần 09 tháng tù và 01 lần bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương ngày 16/11/2016. Lẽ ra bị cáo phải thấy được sai phạm của mình, ra sức sửa chữa, khắc phục sai phạm, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật để trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, chứng tỏ bị cáo là người không chịu tiếp thu cải tạo, thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác, coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b - h - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối với bà Văn Thị Mộng L2 tuy có mua 02 bình ắc quy do Nguyễn Văn L đem bán, nhưng bà L2 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại ông Võ Hồng Đ không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường hoặc còn có yêu cầu gì khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Mộng L2 tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ lời Khi của bà L2 có tại hồ sơ vụ án thì bà L2 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền 646.000đồng tiền mua 02 bình ắc quy, nên Tòa không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 và giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023248, tên chủ xe: Nguyễn Văn L, biển số 79V₁ - 325.79 do Công an huyện V - tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 02 tháng 01 năm 2018, là xe và giấy chứng nhận do bị cáo Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Trúc L1 là chủ sở hữu, là tài sản chung của hai người. Bị cáo L sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đây là phương tiện phạm tội, nhưng chị Nguyễn Thị Trúc L1 không biết việc bị cáo L sử dụng xe này làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Vì vậy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, phần sở hữu của bị cáo L và trả lại cho chị Nguyễn Thị Trúc L1 1/2 giá trị chiếc xe, phần sở hữu của chị L1 trong chiếc xe này; tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 và giấy chứng nhận đăng ký xe này giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V - tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc phát mãi chiếc xe mô tô này và sung quỹ Nhà nước 50% số tiền phát mãi được, trả lại cho chị Nguyễn Thị Trúc L1 50% số tiền phát mãi được.

- Số tiền 550.000đồng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L, Công an huyện V - tỉnh Khánh Hòa đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện V - tỉnh Khánh Hòa theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0000499 ngày 11 tháng 6 năm 2020 là tiền bị cáo L bán tài sản trộm cắp được cho bà Văn Thị Mộng L2 mà có sau khi tiêu xài cho bản thân còn lại. Tuy bà L2 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường lại tiền mua 02 bình ắc quy nhưng đây là tiền bị cáo có được do thu lợi bất chính, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b - h - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a - b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L) 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Văn L đối với ông Võ Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kh; và đối với bà Văn Thị Mộng L2.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 550.000đồng (năm trăm năm mươi nghìn) Công an huyện V - tỉnh Khánh Hòa đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện V - tỉnh Khánh Hòa theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0000499 ngày 11 tháng 6 năm 2020.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 và trả lại cho chị Nguyễn Thị Trúc L1 1/2 giá trị chiếc xe mô tô này; tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 79V₁ - 325.79 và giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023248, tên chủ xe: Nguyễn Văn L, biển số 79V₁ - 325.79 do Công an huyện V - tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 02 tháng 01 năm 2018, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V - tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc phát mãi chiếc xe mô tô này và sung quỹ Nhà nước 50% số tiền phát mãi được, trả lại cho chị Nguyễn Thị Trúc L1 50% số tiền phát mãi được.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 27/7/2020).

- Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Công Đa

